TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 20 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phảián - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sơn Thị Vành Đa;

Bà Trần Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Trường A**, sinh năm 1999, tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị G; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án; không; nhân thân: tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 02 năm 2021 cho đến nay.

(Có mặt).

- *Bị hại*: Em **Nguyễn Thị D**, (tên gọi khác: B), sinh ngày 22 tháng 11 năm 2006.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại, là cha mẹ của bị hại:

+ Ông **Nguyễn Văn H**; (có mặt).

+ Bà **Mai Thị K**; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà K: Ông Nguyễn Văn H; (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp Pháp của bị hại: Bà **Lương Thị N** – Trợ giúp viên Pháp lý Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Ông **Nguyễn Văn P**, (có mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị E**, (có mặt).

+ Ông **Trần Thanh T**, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 A nhắn tin điện thoại tâm sự yêu thương quan lại với D và hẹn nhau đến nhà D chơi. Khi tới nhà là khoảng 22 giờ cùng ngày, D kêu A tắt máy xe và đậu trước nhà. Vừa bước xuống xe, A hôn vào má của D một cái rồi cùng đi vào nhà. Lúc này chỉ có D ở nhà một mình. D đóng cửa lại, chỉ có mở đèn ngủ. D vào mùng ngồi bấm điện thoại, còn A thì ngồi trên võng. Bên ngoài con chó sủa lớn, do sợ có người nên D kêu A lấy điện thoại vào mùng chơi game. A vào mùng ngồi sát góc phía trong vách tường, D tựa đầu vào vai bên trái của A. A dùng tay trái đưa ra phía sau lưng ôm, sờ vào vùng ngực và bóp vú bên ngực trái của D, nhưng D không kháng cự. A tiếp tục hôn vào má, môi của D; tay phải của A vòng qua ôm vào vùng eo của D. Lúc này A phát hiện có người đến nên buông D ra. A co chân và nép người sát góc mùng trốn. Lúc này ông Nguyễn Văn P, là ông nội của D đến đập cửa kêu D mở, D không dám mở cửa. A kêu D ra mở cửa, khi D mở cửa thì ông P la và đánh D, còn A đi đến võng ngồi. Sau đó, chị Nguyễn Thị E và anh Trần Thanh T cũng có mặt. Ông P nghi ngờ D bị xâm hại tình dục nên trình báo vụ việc đến Công an xã H, huyện T.

Theo Bản kết luận giám định Pháp y về tình dục học số: 07/TD-PY ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Nguyễn Thị D, dấu hiệu chính: Bộ phận sinh dục: màng trinh dãn rộng, không vết rách; âm đạo dãn rộng, không sẹo xơ; tỉ lệ tổn thương cơ thể do xâm hại tình dục là 00%; Kết luận khác: Soi tươi dịch âm đạo tìm tinh trùng: không tìm thấy tinh trùng; Test HIV: âm tính.

Về vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền là 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSMT ngày 02 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo A về tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi", theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú:

Bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Vì vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 146, Điều 38, Điều 50 và điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị báo 06 tháng đến 12 tháng tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp Pháp của bị hại đồng ý bồi thường thêm cho bị hại 12.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này. Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng nên không xem xét xử lý. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo thực hiện và đồng ý với mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo đồng ý bồi thường thêm thiệt hại tổn thất về tinh thần cho bị hại với số tiền là 12.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại là 12.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, vì đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trẻ em; bị cáo lợi dụng bị hại còn nhỏ để thực hiện hành vi dâm ô. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người làm chứng anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, anh T đã có lời khai ở Cơ quann điều tra đầy đủ, rõ ràng và việc vắng mặt này không trở ngại cho việc xét xử, nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo A với bị hại D quen biết nhau trước. Bị cáo với bị hại hẹn gặp nhau tại nhà của ông Nguyễn Văn H, là cha của bị hại. Vào khoảng 22 giờ 00 phảiút ngày 22-12-2020 khi bị cáo đến nhà bị hại, lúc này chỉ có một mình bị hại ở nhà, khi vừa bước xuống xe thì bị cáo hôn vào má của bị hại một cái rồi vào nhà và ngồi trên võng. Bị hại đóng cửa nhà lại, chỉ có mở đèn ngủ. Do bên ngoài con chó sủa lớn, nên bị hại kêu bị cáo vào mùng chơi game. Bị cáo vào mùng ngồi sát góc phía trong vách tường, bị hại tựa đầu vào vai bên trái của bị cáo. Bị cáo dùng tay trái đưa ra phía sau lưng ôm, sờ vào vùng ngực và bóp vú bên ngực trái của bị hại, nhưng bị hại không kháng cự. Bị hại tiếp tục hôn vào má, môi của bị hại; tay phải của bị cáo vòng quan ôm vào vùng eo của bị hại. Lúc này ông Nguyễn Văn P kêu mở cửa. Khi D mở cửa thì ông P thấy bị cáo nên nghi ngờ bị hại bị xâm hại tình dục nên trình báo vụ việc đến Công an xã H, huyện T.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo dùng thủ đoạn có tính chất dâm dục đối với bị hại là người dưới 16 tuổi cụ thể là bị cáo hôn má, môi, dùng tay ôm eo, sờ, bóp vú bị hại, nhằm thỏa mãn dục vọng của mình nhưng không có ý định giao cấu với bị hại.

Bị cáo nhận thức được rằng hành vi dâm ô với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn ham muốn của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo khoản 1 điều luật này quy định: "Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quann hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[2.2] Xét các căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ quyền thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội xâm hại tình dục trẻ em.

Xét về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đó là: Trước

khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho bị cáo và mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận và lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở.

[2.3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại là 12.000.000 đồng; sự tự nguyện thỏa thuận này phù hợp với khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quann điều tra không thu giữ vật chứng nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đồng thời, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng x 5% = 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử vắng mặt người làm chứng là anh Trần Thanh T.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Trường A phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là em Nguyễn Thị D số tiền là 12.000.000 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Nguyễn Trường A không bồi thường đủ tiền cho bị hại là em Nguyễn Thị D và người đại diện hợp pháp của em D có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Trường A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Không có, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quann điều tra huyện Mỹ Tú;
- Cơ quann T.H.A hình sự - Công an huyện Mỹ Tú;
- Sở Tư Pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, (khi bản án có hiệu lực Pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh